

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:162/2023/HS - ST
Ngày: 25/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyết.

2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào- Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2023/TLST - HS ngày 16/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Lê Văn L, sinh năm 1977; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Tân T, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiết L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: - Ngày 03/11/2004 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Chấp hành xong ngày 24/9/2006.

- Ngày 11/10/2010, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Chấp hành xong ngày 11/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 02/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

2.Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1978 ; ĐKKHKT và cư trú tại : Số 102 H, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thúy V; Có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 169 ngày 03/2/2004 của Công an Tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Thành Tr về hành vi

Sử dụng trái phép chất ma túy. Mức phạt: 100.000đồng. Chấp hành xong ngày 06/2/2004.

- Bản án số 50/HSST ngày 26/4/1997 của TAND Thị xã Hải Dương (nay là TP. Hải Dương) xử phạt Nguyễn Thành Tr 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/1998, chấp hành án phí và hình phạt bổ sung ngày 22/6/2007).

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 02/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 ; ĐKKHKT: Khu T, phường Đ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ; Nơi ở : Phòng trọ số 2, số nhà 2/25 A, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị C và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Bản án số 143/HSST ngày 14/8/2017 của TAND TP. Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2019, chấp hành án phí ngày 21/11/2017).

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 02/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Ngọc L (Tên gọi khác : Nguyễn Văn L), sinh năm 1969; ĐKKHKT: Số 213A L, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; Chỗ ở : 23C/286 Đ, phường B, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Đ (Đã chết); Có vợ là Đinh Thị Yên H và 01 con sinh năm 1991.

Tiền án:

- Bản án số 98/HSST ngày 16/6/2017 của TAND TP. Hải Dương xử phạt Nguyễn Ngọc L 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2022).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157 ngày 19/7/2006 của Công an TP. Hải Dương đối với Nguyễn Ngọc L về hành vi Đánh bạc. Mức phạt: 500.000đồng. Chấp hành xong ngày 20/7/2006.

- Bản án số 36/HSST ngày 09/4/1997 của TAND Thị xã Hải Dương (nay là TP. Hải Dương) xử phạt Nguyễn Văn L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành án phí và hình phạt bổ sung ngày 10/9/2010).

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 03/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Đinh Bá Đ; Anh Lê Viết Q . (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30' ngày 02/5/2023, Nguyễn Văn C đang ở nhà trọ tại địa chỉ Phòng trọ số 2, số nhà 2/25 A, P. B, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì có lần lượt Đinh Bá Đ, Nguyễn Thành Tr, Lê Văn L đến chơi. Trong lúc đang ngồi chơi thì L nói với Tr là L có 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mua ma túy tổng hợp về sử dụng, Tr đồng ý và bảo L chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB 0976390559 mang tên Nguyễn Thành Tr đồng thời góp thêm 100.000 đồng để mua ma túy. L chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Tr. Nhận được tiền Tr chuyển số tiền là 500.000 đồng vào ví Zalo pay của Tr, để chuyển tiền mua ma túy. Sau đó, Tr gọi cho số điện thoại 0334.721.969 của Nguyễn Ngọc L và bảo L để cho một gói ma túy tổng hợp với số tiền 400.000 đồng, L đồng ý. Tr sử dụng ví zalo pay và chuyển số tiền 400.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng MB 0334721969 mang tên Nguyễn Ngọc L là chủ tài khoản. Tr gọi điện thoại cho L, thông báo đã chuyển tiền và bảo L mang ma túy đến đầu ngõ 25 A, P. B, TP. Hải Dương. Sau đó Tr đi ra khu vực đầu ngõ chờ, đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì L đi xe máy đến và đưa cho Tr 01 (một) gói nilon, bên ngoài được dán bằng băng dính màu đen, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy tổng hợp. Tr cầm gói ma túy quay lại phòng trọ của C và C mang ra một bộ dụng cụ để sử dụng. Tr châm lửa đốt coóng cho Đ sử dụng ma túy, rồi lần lượt L, C, Tr sử dụng ma túy. Sử dụng xong, C để bộ dụng cụ lên kệ ti vi trong phòng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Hải Dương kết hợp Công an P. B, TP. Hải Dương làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên bàn tivi có 01 bộ dụng cụ gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) coóng thủy tinh bên trong bám dính chất tinh thể màu nâu; 01 (một) bật lửa gas màu xanh - là dụng cụ vừa dùng để sử dụng ma túy tổng hợp. Ngoài ra lực lượng công an còn thu giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S, màu đen, gắn sim số: 0981.956.589 và 0972.696.064; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn L của L; 01 điện thoại OPPO A37fw, màu hồng, gắn sim số: 0796.312.662, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C của C; 01 điện thoại OPPO X9009, màu trắng bạc, gắn sim số: 0976.390.559 của Tr. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của ông Lê Viết Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc L, L đã tự giác giao nộp 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng, lắp sim số 0981539320, 01 (một) điện thoại Nokia 6700c màu vàng, lắp sim số 0334721969, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L.

Tại Kết luận giám định số 253 ngày 05/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu nâu bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Văn C, gửi đến giám định, là ma túy Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 02/5/2023 tại Công an TP. Hải Dương đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Tr, Lê Văn L, Đinh Bá Đ xác định: C, Tr, L, Đ sử dụng ma túy dạng Methamphetamine.

Tại Biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 03/5/2023 đối với Nguyễn Ngọc L thể hiện: Dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Tr, Lê Văn L, Nguyễn Ngọc L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKSTPHD, ngày 15/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Tr; Nguyễn Ngọc L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Tr phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L (Nguyễn Văn L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Tr. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn L; Nguyễn Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn L từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 02/5/2023.

Nguyễn Thành Tr từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 02/5/2023.

Nguyễn Văn C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 02/5/2023.

Nguyễn Ngọc L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong số 253/KL – KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật giám định hoàn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) bật lửa gas màu xanh và các sim điện thoại số: 0981.956.589, 0972.696.064, 0976.390.559, 0981539320, 0334721969.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữa của Lê Văn L; 01 điện thoại OPPO X9009, màu trắng bạc (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữa của Nguyễn Thành Tr; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng và 01 (một) điện thoại Nokia 6700c màu vàng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữa của Nguyễn Ngọc L.

Trả lại bị cáo Lê Văn L 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn L; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 điện thoại OPPO A37fw, màu hồng, lắp sim số 0796.312.662 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) của Nguyễn Văn C. Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc L được trích từ tài khoản số 0334721969 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB Bank - Chi nhánh Hải Dương chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc L.

Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 14/LPT- CQĐT, ngày 15/5/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đối với tài khoản số 0334721969 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB Bank – Chi nhánh Hải Dương chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc L số dư tài khoản là 3.729.329 đồng để bảo đảm cho công tác Thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc các bị cáo L, Tr, C, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 15' ngày 02/5/2023 tại khu vực đầu ngõ 25 A, phường B, TP. Hải Dương, Nguyễn Ngọc L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thành Tr với số tiền 400.000 đồng và khoảng 12 giờ 45' cùng ngày tại Phòng trọ 2, số nhà 2/25 A, phường B, TP. Hải Dương, Lê Văn L cùng Nguyễn Văn C và Nguyễn Thành Tr có hành vi chuẩn bị

dụng cụ, địa điểm và chất ma túy để cùng Đinh Bá Đ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bán ma túy, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo L, Tr, C tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Đối với hai người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc L bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành Tr nên hành vi của Nguyễn Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo L, Tr, C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L có 01 tiền án theo bản án số 98/HSST ngày 16/6/2017 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt L 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2022 đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo L, Tr, C, L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành Tr chủ động khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo ra Nguyễn Ngọc L là người bán trái phép chất ma túy cho Tr, giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; Bị cáo Nguyễn Văn C trong quá trình điều tra đã chủ động khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên bị cáo Tr, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo C còn có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Ch được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Lê Văn L có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và có xác nhận của UBNDTTQ xã T, huyện Cẩm Giàng về việc cá nhân ủng hộ quỹ vì người nghèo nên bị cáo C, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Phân tích tính chất, vị trí, vai trò của các bị cáo: Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Lê Văn L là người đề xuất việc mua ma túy về sử dụng và có số tiền góp mua ma túy nhiều nhất. Bị cáo Tr cùng góp tiền vào mua ma túy và là người trực tiếp liên hệ với L, chuyển tiền cho L để mua ma túy và là người trực tiếp nhận ma túy từ L mang về phòng trọ của C cho mọi người sử dụng, Tr còn là người trực tiếp đốt coóng cho L, Đ, C sử dụng ma túy. Bị cáo C là người chuẩn bị dụng cụ, địa điểm. Do đó L giữ vai trò thứ nhất và phải có mức án cao nhất; tiếp đó đến Tr, sau cùng là C. Đối với bị cáo L phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo L, Tr, C đều có nhân thân xấu đã từng bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính và bị cáo Nguyễn Ngọc L có 01 tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn C giữ vai trò đồng phạm cuối cùng trong vụ án. Bị cáo có nhiều (02) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều làm lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo L, Tr, C không liên quan đến việc phát sinh lợi ích vật chất hay thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 253/KL - KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật giám định hoàn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) bật lửa gas màu xanh và các sim điện thoại số: 0981.956.589, 0972.696.064, 0976.390.559, 0981539320, 0334721969 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữ của Lê Văn L; 01 điện thoại OPPO X9009, màu trắng bạc (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữ của Nguyễn Thành Tr; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng và 01 (một) điện thoại Nokia 6700c màu vàng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữ của Nguyễn Ngọc L. Quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng điện thoại vào việc chuyển tiền mua bán ma túy và liên lạc trao đổi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại OPPO A37fw, màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn C, bị cáo C không sử dụng điện thoại trên vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn L; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) bị cáo Tr chuyển vào tài khoản ngân hàng số 0334721969 của bị cáo Nguyễn Ngọc L tại ngân hàng MB Bank để mua ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Lệnh phong tỏa số tiền 3.729.329đ trong tài khoản số 0334721969 của Nguyễn Ngọc L mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội MB Bank theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 14/LPT - CQĐT ngày 15/5/2023. Trong tổng số tiền có trong tài khoản bị phong tỏa có số tiền 400.000đ là tiền L bán ma túy cho Tr mà có. Do vật cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ được trích từ tài khoản số 0334721969 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB Bank - Chi nhánh Hải Dương chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc L và cần tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 14/LPT- CQĐT, ngày 15/5/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương để bảo đảm Thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác: Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C; Lê Văn L; Nguyễn Thành Tr, Đinh Bá Đ, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Kết quả điều tra không làm rõ được nam thanh niên bán ma túy cho L nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn C. Điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn C; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn L; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 129, 130, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Ngọc L (Nguyễn Văn L) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn L **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/5/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr **07 (bảy) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/5/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **06 (sáu) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/5/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L (Nguyễn Văn L) **27 (hai mươi bảy) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/5/2023

3. Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong số 253/KL – KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật giám định hoàn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) bật lửa gas màu xanh và các sim điện thoại số: 0981.956.589, 0972.696.064, 0976.390.559, 0981539320, 0334721969.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữa của Lê Văn L; 01 điện thoại OPPO X9009, màu trắng bạc (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữa của Nguyễn Thành Tr; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng và 01 (một) điện thoại Nokia 6700c màu vàng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) thu giữa của Nguyễn Ngọc L.

Trả lại bị cáo Lê Văn L 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn L; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 điện thoại OPPO A37fw, màu hồng, lắp sim số 0796.312.662 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và imei của điện thoại) của Nguyễn Văn C. Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc L được trích từ tài khoản số 0334721969 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB Bank – Chi nhánh Hải Dương chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc L có số dư tài khoản là 3.729.329đồng.

Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 14/LPT- CQĐT, ngày 15/5/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đối với tài khoản số 0334721969 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB Bank – Chi nhánh Hải Dương chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc L số dư tài khoản là 3.729.329đồng để bảo đảm cho công tác Thi hành án dân sự.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 28/8/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc L (Nguyễn Văn L) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

Phạm Thị Thu

N-ı nhĖn:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.m Húi ®ảng xĐt xõ s- thÈm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Thu

